

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng

Bà Triệu Thanh Thủy

-Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Vũ Thị N, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1955, tại huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng là Trần Văn Q (đã ly hôn), con: có hai con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27 tháng 01 năm 1983 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân tại bản án số 05/1983/HS-ST; ngày 19/04/1994 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 05/1994/HS-ST; ngày 20/11/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) năm tù về Trộm cắp tài sản công dân tại bản án số 94/HS-ST; Ngày 12/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 15/2007/HSST; Ngày 18/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại bản án số 20/2013/HSST; Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 66/2013/HSST; ngày 07/7/2017 bị Công an

thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 1000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, tại quyết định số 183/QĐ- XPHC ngày 07/02/2017 (bị cáo đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2018 đến ngày 03/10/2018 chuyển tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lương Thùy T, sinh năm 1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Chu Văn B, sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/9/2018 Vũ Thị N bắt xe khách từ nhà tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên lên thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, sau đó ngày 30/9/2019 Vũ Thị N bắt xe vào thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây Vũ Thị N thấy anh Chu Văn B đi xe mô tô trở vợ là Lương Thùy T, ngồi đằng sau có đeo chiếc túi sách màu đen, bên trong có chiếc ví nhỏ, trong ví có 2.197.000 đồng và chứng minh thư mang tên Lương Thùy T đang đi chợ phiên L. Do chợ đông người anh Chu Văn B điều khiển xe mô tô đi chậm lại, phát hiện thấy chị Lương Thùy T đeo túi sách có sơ hở, Vũ Thị N chạy theo áp sát và quan sát những người xung quanh, thấy không có ai để ý nên đã dùng tay kéo mở khóa túi sách và lấy chiếc ví bên trong, sau đó bị chị Lương Thùy T phát hiện hô hoán, mọi người xung quanh thấy vậy đã giữ Vũ Thị N lại và giao cho tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ an ninh, trật tự tại chợ đưa về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ người cùng tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận tài sản bị thiệt hại gồm 01 ví bằng vải màu nâu, bên ngoài có nhiều hoa văn, kích thước 13cm x 9 cm, ví đã qua sử dụng có giá trị là 20.000 đồng.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSLB ngày 20/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vũ Thị N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Vũ Thị N về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị hại 2.197.000 đồng; 01 (một) chiếc túi đeo màu đen kích thước 19cm x 16 cm; 01 (một) chiếc ví bằng vải màu nâu; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 082181592 mang tên Lương Thùy T.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, ăn năn hối hận về hành vi của mình, đồng thời xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét cho mình mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời. Chị Lương Thùy T đề nghị được trả lại 2.197.000 đồng và chiếc túi đeo màu đen kích thước 19cm x 16cm; chứng minh thư nhân dân số 082181592 mang tên mình, không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc anh Chu Văn B là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Chu Văn B đã có lời khai và tại phiên tòa ngày hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy việc xét xử vắng mặt anh Chu Văn B không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án do vậy Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định khoảng 8 giờ ngày 30/9/2018, Vũ Thị N có hành vi lết lút, lợi dụng sơ hở của chị Lương Thùy T đã dùng tay kéo mở khóa túi sách chị Lương Thùy T đang đeo và lấy chiếc ví bên trong, trong ví có 2.197.000 đồng. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Thị N phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý; mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm, tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng làm mất trật tự trị an xã hội, gây nên sự hoang mang, dao động, lo sợ về sự an toàn của tài sản trong một bộ phận quần chúng nhân dân, ngoài việc đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân,

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị nhiều Tòa án xét xử về tội trộm cắp tuy nhiên cho đến nay đã được xóa án tích, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc túi đeo màu đen kích thước 19cm x 16 cm; 01 (một) chiếc ví bằng vải màu nâu; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 082181592 mang tên Lường Thùy T; 01 phong bì có chữ ký, họ tên của người đóng gói niêm phong, có đóng dấu bên trong có số tiền 2.197.000 đồng đây là những tài sản hợp pháp của bị hại, do vậy cần thiết phải trả cho chủ sở hữu là chị Lường Thùy T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Về hình phạt: Xử phạt Vũ Thị N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo chị Lường Thùy T 01 (một) chiếc túi đeo màu đen kích thước 19cm x 16 cm, có quai đeo, túi đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví bằng vải màu nâu, bên ngoài có nhiều họa tiết hoa văn có quai, ví đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 082181592 mang tên Lường Thùy T; 01 phong bì có chữ ký, họ tên của người đóng gói niêm phong,

có đóng dấu bên trong có số tiền 2.197.000 đồng. Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CQ Điều tra CA huyện Bình;
- CQ THAHS CA huyện Lộc Bình;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Bị cáo, bị hại, người có QLVNVLQ;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình